



**DANH SÁCH SINH VIÊN
TÍCH LŨY ĐỦ SỐ TÍN CHỈ THEO KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
1	2122170232	Đào Hữu	An	Nam	03/03/1998	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,42	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2	2122170708	Nguyễn Thanh	An	Nam	10/07/2000	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217R	105	7,12	Khá	0	Khoa Cơ khí	
3	2120170390	Nguyễn Lê Trọng	Ân	Nam	29/03/2002	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017L	92	6,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
4	2123170213	Nguyễn Duy	Anh	Nam	13/10/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	7,51	Khá	0	Khoa Cơ khí	
5	2123170371	Trần Quốc	Anh	Nam	27/11/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	7,28	Khá	0	Khoa Cơ khí	
6	2122170366	Nguyễn Duy	Bảo	Nam	17/02/2004	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	6,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
7	2123170295	Nguyễn Văn Gia	Bảo	Nam	23/12/2004	Cà Mau	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
8	2123140092	Trần Như	Bảo	Nam	01/09/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314C	100	7,87	Khá	0	Khoa Cơ khí	
9	2123170036	Võ Duy	Bảo	Nam	12/04/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317B	100	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
10	2123170589	Trần Phương	Bình	Nam	10/10/2005	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	7,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	
11	2120170354	Huỳnh Hà	Chiến	Nam	30/10/2002	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017K	92	7,08	Khá	0	Khoa Cơ khí	
12	2121030097	Mai Tấn	Chiến	Nam	26/03/2002	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103C	105	7,40	Khá	0	Khoa Cơ khí	
13	2122040007	Võ Trường	Chiến	Nam	19/11/2004	Gia Lai	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	6,47	Khá	0	Khoa Cơ khí	
14	2122170818	Lê Hữu	Chinh	Nam	18/02/2004	Quảng Trị	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,04	Khá	0	Khoa Cơ khí	
15	2123170522	Hồ Ngọc	Chung	Nam	30/03/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317F	100	7,04	Khá	0	Khoa Cơ khí	
16	2122030131	Lê Thành	Công	Nam	29/07/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203D	105	6,62	Khá	0	Khoa Cơ khí	
17	2123140028	Lê Văn	Của	Nam	01/12/2004	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	8,42	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
18	2118170619	Nguyễn Minh	Cương	Nam	02/11/2000	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ1817I	90	6,28	Khá	0	Khoa Cơ khí	- Quá thời hạn tốt nghiệp
19	2123030230	Nguyễn Văn	Cường	Nam	10/07/2005	Ninh Bình	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	100	8,36	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
20	2120170634	Tô Quốc	Cường	Nam	24/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017LA	90	7,55	Khá	0	Khoa Cơ khí	
21	2123170318	Trần Văn	Cường	Nam	02/08/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	
22	2122040031	Lê Công	Đại	Nam	19/08/2004	Gia Lai	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	7,24	Khá	0	Khoa Cơ khí	
23	2123040030	Trần Hải	Đăng	Nam	17/04/2005	Lâm Đồng	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304A	100	7,79	Khá	0	Khoa Cơ khí	
24	2122030019	Lại Thành	Đăng	Nam	14/12/2003	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203A	105	6,82	Khá	0	Khoa Cơ khí	
25	2122170828	Đỗ Công	Danh	Nam	30/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217R	105	7,39	Khá	0	Khoa Cơ khí	
26	2123170006	Nguyễn Duy	Danh	Nam	30/09/2002	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317A	100	7,58	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
27	2123040003	Trần Hoàng	Danh	Nam	24/04/2005	Tây Ninh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304A	100	7,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
28	2123030066	Phạm Văn	Đạt	Nam	07/08/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303B	102	7,81	Khá	0	Khoa Cơ khí	
29	2122170248	Lâm Quang	Điền	Nam	20/12/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217G	105	6,79	Khá	0	Khoa Cơ khí	
30	2122040011	Vô Sĩ	Điền	Nam	09/06/2004	Tây Ninh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	8,09	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
31	2123030122	Nguyễn Văn	Định	Nam	17/10/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303D	100	8,05	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
32	2123030216	Chau Sô	Dinl	Nam	10/12/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303F	102	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
33	2122170762	Quách Đình	Độ	Nam	26/05/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	6,75	Khá	0	Khoa Cơ khí	
34	2121170127	Hồ Phú	Đông	Nam	28/02/2003	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117D	92	6,97	Khá	0	Khoa Cơ khí	
35	2123170203	Nguyễn	Đông	Nam	11/07/2005	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317F	100	7,82	Khá	0	Khoa Cơ khí	
36	2123030134	Hồ Văn	Dự	Nam	28/10/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303D	100	7,53	Khá	0	Khoa Cơ khí	
37	2122030241	Lâm Ngọc	Duẩn	Nam	16/02/2004	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203D	106	6,62	Khá	0	Khoa Cơ khí	
38	2122170384	Lưu Bình	Đức	Nam	17/01/2004	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	6,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
39	2121030164	Nguyễn Văn	Đức	Nam	08/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103C	105	6,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
40	2123140026	Trần Văn	Đức	Nam	29/07/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	8,12	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
41	2123030006	Trịnh Hoàng Công	Đức	Nam	27/02/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303A	102	6,85	Khá	0	Khoa Cơ khí	
42	2123030220	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	26/02/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303F	102	7,95	Khá	0	Khoa Cơ khí	
43	2123170302	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	19/05/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	7,99	Khá	0	Khoa Cơ khí	
44	2123030052	Hồ Sĩ Ngọc	Duy	Nam	18/08/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303B	102	7,20	Khá	0	Khoa Cơ khí	
45	2123170240	Lê Hữu Anh	Duy	Nam	17/10/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	6,44	Khá	0	Khoa Cơ khí	
46	2122170169	Lê Văn	Duy	Nam	01/01/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	7,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
47	2121170667	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	27/08/2003	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117J	93	6,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
48	2123140087	Nguyễn Vũ	Duy	Nam	26/05/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	8,49	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
49	2123170249	Trần Văn Bảo	Duy	Nam	13/11/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317H	100	7,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
50	2122030070	Vô Trần Khánh	Duy	Nam	22/05/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203B	105	7,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
51	2122030092	Vũ Khắc	Duy	Nam	14/11/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	106	6,86	Khá	0	Khoa Cơ khí	
52	2122170183	Đinh Văn	Hải	Nam	27/05/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	7,41	Khá	0	Khoa Cơ khí	
53	2122170180	Nguyễn Ngọc	Hân	Nam	23/06/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	7,29	Khá	0	Khoa Cơ khí	
54	2122170233	Dương Nhật	Hào	Nam	05/10/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,09	Khá	0	Khoa Cơ khí	
55	2123170336	Nguyễn Văn Chí	Hào	Nam	22/09/2003	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,39	Khá	0	Khoa Cơ khí	
56	2122030168	Trần Chí	Hào	Nam	09/05/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	7,07	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
57	2123030225	Phan Trung	Hậu	Nam	12/07/2005	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	100	7,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	
58	2123030240	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	17/02/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	102	8,23	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
59	2122030149	Huỳnh Trung	Hiếu	Nam	01/01/2000	Thành phố Cần Thơ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	8,20	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
60	2122170609	Phạm Minh	Hiếu	Nam	18/05/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217P	105	6,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	
61	2122170784	Phạm Quang	Hiếu	Nam	17/04/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
62	2123170329	Võ Văn	Hiếu	Nam	28/11/2005	Nghệ An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
63	2123170627	Nguyễn Duy	Hoàn	Nam	10/12/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,50	Khá	0	Khoa Cơ khí	
64	2123040014	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	22/11/2005	Khánh Hòa	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304A	100	7,87	Khá	0	Khoa Cơ khí	
65	2123170327	Phạm Thanh	Hoàng	Nam	07/04/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,61	Khá	0	Khoa Cơ khí	
66	2122170054	Thăng Huy	Hoàng	Nam	09/05/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	6,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
67	2123140123	Nguyễn Tấn	Hoành	Nam	18/01/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	101	7,55	Khá	0	Khoa Cơ khí	
68	2123140023	Lý Văn	Hợp	Nam	16/01/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	6,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
69	2123170214	Lão Văn	Hùng	Nam	01/02/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	7,93	Khá	0	Khoa Cơ khí	
70	2122030159	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	14/11/2002	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	6,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	
71	2122040035	Lương Đại	Hưng	Nam	03/03/2004	Vĩnh Long	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	106	6,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	
72	2122030217	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	25/03/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	6,72	Khá	0	Khoa Cơ khí	
73	2123170472	Trịnh Chí	Hướng	Nam	26/09/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317D	100	7,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
74	2123030092	Nguyễn Trương	Hữu	Nam	23/03/2005	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303C	100	7,03	Khá	0	Khoa Cơ khí	
75	2122170296	Phạm Quốc	Hữu	Nam	22/10/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	106	7,28	Khá	0	Khoa Cơ khí	
76	2123170193	Đặng Đức	Huy	Nam	02/05/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317F	100	7,57	Khá	0	Khoa Cơ khí	
77	2123170179	Kiều Tuấn	Huy	Nam	11/05/2005	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317F	100	7,03	Khá	0	Khoa Cơ khí	
78	2123170280	Lê Trương Quốc	Huy	Nam	21/10/2005	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317H	100	7,62	Khá	0	Khoa Cơ khí	
79	2122170665	Trần Đình	Huy	Nam	06/12/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,01	Khá	0	Khoa Cơ khí	
80	2123140089	Võ Đăng	Huy	Nam	28/11/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314C	100	8,30	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
81	2122030017	Lê Nhựt	Kha	Nam	20/01/2004	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203A	105	7,67	Khá	0	Khoa Cơ khí	
82	2123170443	Lê Trần Dương	Khang	Nam	08/11/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317B	100	6,97	Khá	0	Khoa Cơ khí	
83	2122030045	Nguyễn Vĩnh	Khang	Nam	28/08/2004	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203B	105	7,32	Khá	0	Khoa Cơ khí	
84	2123170212	Vô Nhĩ	Khang	Nam	06/02/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	6,63	Khá	0	Khoa Cơ khí	
85	2122030015	Lê Văn	Khánh	Nam	02/01/2003	Quảng Trị	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203A	105	7,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
86	2123030234	Nông Duy	Khánh	Nam	04/02/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	100	7,96	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
87	2122170343	Trần Quốc	Khánh	Nam	25/06/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,58	Khá	0	Khoa Cơ khí	
88	2123140020	Trần Văn	Khánh	Nam	06/08/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	7,74	Khá	0	Khoa Cơ khí	
89	2123170352	Lê Nguyễn Anh	Khoa	Nam	10/05/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	7,49	Khá	0	Khoa Cơ khí	
90	2123170316	Lê Anh	Khôi	Nam	22/10/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
91	2123170469	Nguyễn Tuấn	Khôi	Nam	18/09/2005	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317D	100	7,67	Khá	0	Khoa Cơ khí	
92	2123030233	Nguyễn Trương Gia	Kiệt	Nam	29/05/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	100	7,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
93	2120170013	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	01/02/2002	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017A	92	7,09	Khá	0	Khoa Cơ khí	
94	2122170043	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	02/07/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	7,33	Khá	0	Khoa Cơ khí	
95	2122170057	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	03/10/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
96	2122170656	Phan Minh	Kiệt	Nam	20/08/2004	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,02	Khá	0	Khoa Cơ khí	
97	2123030101	Nguyễn Duy	Lân	Nam	14/04/2005	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303C	100	8,32	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
98	2122170709	Lê Ngọc	Linh	Nam	05/10/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217R	105	7,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	
99	2123170334	Ngô Phước	Lộc	Nam	10/07/2005	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
100	2121170344	Nguyễn Phúc	Lộc	Nam	04/08/2003	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117J	92	6,61	Khá	0	Khoa Cơ khí	
101	2121170221	Tôn Thất	Lộc	Nam	26/02/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	93	6,72	Khá	0	Khoa Cơ khí	
102	2122170042	Dương Văn	Lợi	Nam	17/01/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	7,33	Khá	0	Khoa Cơ khí	
103	2123140008	Ngô Hữu	Lợi	Nam	18/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	7,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
104	2122030099	Nguyễn Đức	Lợi	Nam	03/07/2003	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	7,60	Khá	0	Khoa Cơ khí	
105	2123170033	Nguyễn Thái Hoàng	Long	Nam	25/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317A	100	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
106	2123170535	Phạm Lê Bảo	Long	Nam	07/01/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	6,67	Khá	0	Khoa Cơ khí	
107	2123030011	Trần Nhựt	Long	Nam	08/05/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303A	102	7,55	Khá	0	Khoa Cơ khí	
108	2123030239	Lê Minh	Luân	Nam	01/12/2005	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	102	8,50	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
109	2121030059	Trần Văn	Luận	Nam	03/01/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	6,95	Khá	0	Khoa Cơ khí	
110	2123140094	Lê Xuân Tuấn	Lực	Nam	17/10/2005	Thanh Hóa	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314C	100	8,43	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
111	2123170009	Phùng Ngọc	Lượng	Nam	15/09/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317A	100	6,74	Khá	0	Khoa Cơ khí	
112	2122170177	Nguyễn Minh	Mẫn	Nam	11/06/2004	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
113	2123040044	Hồ Văn	Mạnh	Nam	02/03/2004	Hà Tĩnh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304B	100	7,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
114	2123030252	Hoàng Đức	Mạnh	Nam	23/08/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	100	7,79	Khá	0	Khoa Cơ khí	
115	2123170124	Trần Tấn	Minh	Nam	07/01/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317D	100	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
116	2122170025	Lê Văn	Nam	Nam	20/10/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	6,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
117	2123030164	Trịnh Công	Nam	Nam	06/02/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303E	102	8,62	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
118	2122170242	Võ Hoài	Nam	Nam	26/03/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	6,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	
119	2123170037	Lê Trọng	Nghĩa	Nam	14/03/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317B	100	6,75	Khá	0	Khoa Cơ khí	
120	2123030042	Lý Trọng	Nghĩa	Nam	08/12/2005	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303B	102	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
121	2122030155	Nguyễn Phước	Nghĩa	Nam	02/11/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	7,14	Khá	0	Khoa Cơ khí	
122	2123030053	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	02/10/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303B	102	7,00	Khá	0	Khoa Cơ khí	
123	2123170389	Nguyễn Xuân	Nghiệp	Nam	08/10/1998	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317L	100	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
124	2123170288	Võ Thái	Ngọc	Nam	17/03/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	7,34	Khá	0	Khoa Cơ khí	
125	2123170055	Bùi Thái	Nguyên	Nam	29/11/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317B	100	7,54	Khá	0	Khoa Cơ khí	
126	2123170262	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	26/05/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317H	100	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
127	2123170344	Nguyễn Văn Khôi	Nguyên	Nam	22/10/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,80	Khá	0	Khoa Cơ khí	
128	2122170358	Điền	Nhân	Nam	19/06/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,24	Khá	0	Khoa Cơ khí	
129	2122170378	Lê Anh	Nhân	Nam	21/06/2004	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	6,68	Khá	0	Khoa Cơ khí	
130	2122170329	Lê Văn	Nhân	Nam	16/09/2004	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,42	Khá	0	Khoa Cơ khí	
131	2122170817	Võ Thành	Nhân	Nam	01/10/2003	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,54	Khá	0	Khoa Cơ khí	
132	2121170185	Bùi Minh	Nhật	Nam	13/05/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117F	94	6,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
133	2123170014	Đặng Lê Minh	Nhật	Nam	22/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317A	100	7,29	Khá	0	Khoa Cơ khí	
134	2122170230	Trần Minh	Nhật	Nam	24/04/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	6,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
135	2123170215	Lê Thị Phương	Nhi	Nữ	16/04/2005	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	8,24	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
136	2123030120	Lưu Hoàng	Nhi	Nam	11/01/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303D	100	8,10	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
137	2123170353	Nguyễn Văn	Nhựt	Nam	23/06/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	7,63	Khá	0	Khoa Cơ khí	
138	2121030001	Cao Thành	Niên	Nam	25/03/2003	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103A	105	6,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
139	2121170245	Nguyễn Duy	Niên	Nam	05/08/2003	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	93	6,58	Khá	0	Khoa Cơ khí	
140	2123170161	Bùi Văn Tấn	Phát	Nam	10/07/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317E	100	7,65	Khá	0	Khoa Cơ khí	
141	2123030254	Huỳnh Đỗ Gia	Phát	Nam	13/08/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	100	7,58	Khá	0	Khoa Cơ khí	
142	2123030088	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	25/09/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303C	100	7,11	Khá	0	Khoa Cơ khí	
143	2123040007	Phạm Thành	Phát	Nam	10/08/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304A	100	7,14	Khá	0	Khoa Cơ khí	
144	2122170182	Trần Kim	Phi	Nam	26/07/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	
145	2123170259	Dương Sĩ	Phon	Nam	14/02/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317H	100	8,09	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
146	2119170423	Ngô Thành	Phú	Nam	09/04/2001	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ1917LA	90	7,00	Khá	0	Khoa Cơ khí	- Quá thời hạn tốt nghiệp

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
147	2122170139	Nông Ngọc	Phú	Nam	10/01/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,15	Khá	0	Khoa Cơ khí	
148	2122170202	Trần Quang	Phú	Nam	30/06/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	6,79	Khá	0	Khoa Cơ khí	
149	2123140106	Lê Huỳnh Đại	Phúc	Nam	28/07/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314C	100	8,41	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
150	2123170354	Lê Thanh	Phúc	Nam	09/12/2005	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	7,74	Khá	0	Khoa Cơ khí	
151	2123140003	Nguyễn Phạm Thành	Phúc	Nam	07/09/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	6,82	Khá	0	Khoa Cơ khí	
152	2122030138	Nguyễn Duy	Phước	Nam	02/12/2004	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	105	6,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	
153	2120170509	Nguyễn Trung	Quân	Nam	21/01/2002	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017O	94	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
154	2122170375	Trần Đăng	Quân	Nam	27/07/2004	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	
155	2121040010	Vũ Đình	Quân	Nam	10/09/2002	Thanh Hóa	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2104A	105	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
156	2120170412	Nguyễn Duy	Quang	Nam	18/04/2002	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017L	92	6,81	Khá	0	Khoa Cơ khí	
157	2122170643	Nguyễn Thành	Quốc	Nam	30/06/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217P	105	6,65	Khá	0	Khoa Cơ khí	
158	2123170266	Mai Ngọc	Quý	Nam	27/01/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317H	100	7,62	Khá	0	Khoa Cơ khí	
159	2122170385	Bùi Công	Sắc	Nam	19/11/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	6,78	Khá	0	Khoa Cơ khí	
160	2123170364	Kiều Ngọc	Sang	Nam	18/01/2005	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	7,02	Khá	0	Khoa Cơ khí	
161	2122170159	Lê Thanh	Sang	Nam	20/06/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,01	Khá	0	Khoa Cơ khí	
162	2122140027	Nguyễn Bùi Nhật	Sang	Nam	02/06/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2214A	106	6,33	Khá	0	Khoa Cơ khí	
163	2119030022	Trần Thanh	Sang	Nam	03/02/2001	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ1903A	92	6,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	- Quá thời hạn tốt nghiệp
164	2122170152	Đình Thế	Son	Nam	09/11/2004	Quảng Trị	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,07	Khá	0	Khoa Cơ khí	
165	2122030073	Hồ Chánh	Son	Nam	23/08/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	7,06	Khá	0	Khoa Cơ khí	
166	2121030091	Từ Ngọc	Son	Nam	24/03/2003	Nghệ An	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103C	105	6,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
167	2123030014	Vô Đình	Son	Nam	23/07/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303A	102	7,22	Khá	0	Khoa Cơ khí	
168	2123170040	Nguyễn Đức	Sự	Nam	02/04/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317B	100	7,96	Khá	0	Khoa Cơ khí	
169	2123170188	Lê Chí	Tài	Nam	06/04/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317F	100	7,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
170	2123170238	Nguyễn Đắc	Tài	Nam	05/06/2005	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
171	2123170571	Nguyễn Đức	Tài	Nam	11/04/2005	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	7,70	Khá	0	Khoa Cơ khí	
172	2123040058	Phạm Thành	Tài	Nam	10/08/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304B	100	7,56	Khá	0	Khoa Cơ khí	
173	2122170192	Phan Văn	Tài	Nam	08/09/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	6,69	Khá	0	Khoa Cơ khí	
174	2123040012	Trần Nhật	Tài	Nam	26/03/2005	Thành phố Huế	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304A	100	8,24	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
175	2121170533	Trương Tấn	Tài	Nam	26/02/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117P	94	6,72	Khá	0	Khoa Cơ khí	
176	2123170144	Nguyễn Thiện	Tâm	Nam	27/09/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317E	100	7,38	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
177	2123040004	Bùi Thanh	Tân	Nam	02/10/2005	Tây Ninh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304A	100	7,41	Khá	0	Khoa Cơ khí	
178	2122170360	Phạm Ngọc	Thạch	Nam	10/04/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,09	Khá	0	Khoa Cơ khí	
179	2122170597	Hà Văn Thanh	Thái	Nam	22/06/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	7,58	Khá	0	Khoa Cơ khí	
180	2123030210	Phạm	Thái	Nam	11/07/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303D	100	7,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	
181	2123170325	Nguyễn Võ Văn	Thân	Nam	24/01/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317J	100	7,97	Khá	0	Khoa Cơ khí	
182	2123170366	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	11/11/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	6,53	Khá	0	Khoa Cơ khí	
183	2122040019	Phạm Vũ	Thắng	Nam	11/10/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	106	7,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
184	2123170458	Đình Công	Thanh	Nam	16/09/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317C	100	7,66	Khá	0	Khoa Cơ khí	
185	2123170201	Vô Duy	Thanh	Nam	16/09/2005	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317F	100	7,15	Khá	0	Khoa Cơ khí	
186	2123170107	Nguyễn Minh	Thành	Nam	28/12/2004	Cà Mau	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317D	100	7,65	Khá	0	Khoa Cơ khí	
187	2123170312	Nguyễn Minh	Thọ	Nam	23/06/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	7,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
188	2123170359	Nguyễn Thanh	Thoáng	Nam	19/04/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	6,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	
189	2122170663	Đoàn	Thống	Nam	14/02/2004	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	6,75	Khá	0	Khoa Cơ khí	
190	2122170269	Đoàn Văn	Thức	Nam	21/12/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217G	105	7,14	Khá	0	Khoa Cơ khí	
191	2123030133	Hồ Minh	Tiến	Nam	06/09/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303D	100	7,72	Khá	0	Khoa Cơ khí	
192	2122170781	Trần Anh	Tiến	Nam	05/10/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
193	2123030138	K'	Tín	Nam	15/09/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303D	100	7,42	Khá	0	Khoa Cơ khí	
194	2121170411	Nguyễn Huỳnh Diễn	Tín	Nam	10/10/2003	Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117L	92	6,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
195	2123170482	Nguyễn Trung	Tín	Nam	28/02/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317D	100	7,30	Khá	0	Khoa Cơ khí	
196	2123040021	Nguyễn Trương	Tín	Nam	12/02/2005	Gia Lai	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304A	100	7,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	
197	2123170008	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	31/07/2004	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317A	100	7,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
198	2123030028	Trần Thanh	Toàn	Nam	29/07/2004	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303A	102	7,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
199	2123170228	Trần Quốc	Toàn	Nam	07/03/2005	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	8,05	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
200	2123170480	Nguyễn Thanh	Trà	Nam	03/10/2003	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317D	100	7,47	Khá	0	Khoa Cơ khí	
201	2122170050	Nguyễn Văn	Trầm	Nam	16/12/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	6,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
202	2122170021	Lưu Nguyễn Trung	Trí	Nam	29/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	7,10	Khá	0	Khoa Cơ khí	
203	2122170575	Nguyễn Minh	Trí	Nam	13/10/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	7,80	Khá	0	Khoa Cơ khí	
204	2123030229	Trương Minh	Trí	Nam	14/04/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303G	100	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
205	2122030110	Đoàn Lê Thiên	Triết	Nam	22/08/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	105	6,97	Khá	0	Khoa Cơ khí	
206	2123170313	Nguyễn Đăng	Triệu	Nam	03/05/2005	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	7,29	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
207	2122170654	Lê Duy	Trung	Nam	15/06/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	6,87	Khá	0	Khoa Cơ khí	
208	2123170258	Nguyễn Hữu	Trung	Nam	16/04/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317H	100	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
209	2121030008	Nguyễn Văn	Trung	Nam	05/06/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103A	105	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
210	2123030057	Đặng Văn	Trường	Nam	02/04/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303B	102	7,04	Khá	0	Khoa Cơ khí	
211	2123040068	Nguyễn Quang	Trường	Nam	08/04/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304B	100	8,06	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
212	2123170234	Nguyễn Thái	Trường	Nam	06/09/2005	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317G	100	7,40	Khá	0	Khoa Cơ khí	
213	2123170015	Nguyễn Văn	Trường	Nam	09/08/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317A	100	7,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
214	2123040057	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	15/02/2005	Thanh Hóa	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2304B	100	8,09	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
215	2123170377	Lê Văn	Tuấn	Nam	21/02/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317K	100	7,23	Khá	0	Khoa Cơ khí	
216	2123170452	Lê Văn	Tuấn	Nam	18/11/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317I	100	6,76	Khá	0	Khoa Cơ khí	
217	2123030118	Phạm Quốc	Việt	Nam	04/02/2005	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303D	100	6,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
218	2123030162	Trần Khắc	Vin	Nam	05/06/2005	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303E	102	8,44	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
219	2123140097	Nguyễn Hoài	Vinh	Nam	12/01/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314C	100	7,54	Khá	0	Khoa Cơ khí	
220	2121170406	Trần Hữu	Vinh	Nam	25/01/2003	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117L	92	6,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
221	2122170018	Huỳnh Ngọc Anh	Vũ	Nam	24/11/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	7,28	Khá	0	Khoa Cơ khí	
222	2123030069	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	01/05/2005	Thành phố Huế	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303B	102	7,67	Khá	0	Khoa Cơ khí	
223	2123030027	Phạm Thành	Vương	Nam	10/05/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2303A	102	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
224	2123170505	Vô Thiện	Vương	Nam	06/11/2005	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2317E	100	7,57	Khá	0	Khoa Cơ khí	
225	2123140032	Nguyễn Phước	Xuyên	Nam	14/06/2005	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2314A	100	7,70	Khá	0	Khoa Cơ khí	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2026

Ban giám hiệu

(họ tên và chữ ký)

Phòng đào tạo

(họ tên và chữ ký)

Trưởng khoa

(họ tên và chữ ký)

Người lập biểu

(họ tên và chữ ký)